

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /2024/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục
và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục, gồm: nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục; nội dung, hoạt động thanh tra nội bộ của cơ sở giáo dục.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục

và Đào tạo; Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; Chánh thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thành viên đoàn thanh tra chuyên ngành; các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức và cá nhân có liên quan;

b) Thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với trường mầm non, trường mẫu giáo; các cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học; trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thanh tra chuyên ngành, thanh tra nội bộ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

2. Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng thanh tra.

3. Gắn với việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Chương II

NỘI DUNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Điều 3. Nội dung thanh tra chuyên ngành về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với các bộ:

a) Thực hiện nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân lực của ngành, lĩnh vực;

b) Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực được giao quản lý;

c) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ theo quy định;

d) Thực hiện trách nhiệm giải trình về hoạt động và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ trong phạm vi quyền hạn được giao;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh):

a) Tham mưu, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh trong tổng số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao; việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, dự án về giáo dục tại địa phương; ban hành các chính sách để phát triển giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền;

c) Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; việc bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học thuộc phạm vi quản lý;

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Chấp thuận việc thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài; cấp giấy chứng nhận đầu tư và phê duyệt quy hoạch xây dựng trường, thiết kế tổng thể đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục; tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; kiểm tra và xác

nhận các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo đối với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn theo phân cấp;

e) Thực hiện việc cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và sử dụng người đi học cử tuyển theo quy định;

g) Quản lý các trường đại học công lập trực thuộc tỉnh, các trường đại học tư thục trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Việc bố trí đúng, đủ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại địa phương theo quy định; quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện thu, sử dụng học phí và các khoản thu hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục tại địa phương;

i) Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập tại địa phương;

k) Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

l) Bố trí đủ quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục theo chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục tại địa phương;

m) Thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; việc cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục;

n) Kiểm tra thực hiện pháp luật về giáo dục tại địa phương theo quy định;

o) Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Bộ Giáo dục và Đào tạo;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện):

a) Tham mưu, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên

địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục;

c) Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

e) Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn;

g) Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục;

h) Bảo đảm đủ các điều kiện về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và quỹ đất theo quy định; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; ban hành các quy định để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

i) Kiểm tra tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

k) Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã):

a) Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp xã duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt;

b) Đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục theo phân cấp, trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia tách cơ sở giáo dục theo phân cấp;

c) Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục theo phân cấp; huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn xã, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân chăm lo cho giáo dục, phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục con em thực hiện nếp sống văn hóa mới, tham gia bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi của học sinh;

d) Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung thanh tra chuyên ngành đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân:

a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Việc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành:

a) Các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch của tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan;

c) Kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục theo phân cấp trên địa bàn;

d) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương; phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Việc phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hằng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục theo phân cấp; đình chỉ hoạt động đối với cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

8. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

9. Thực hiện thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung thanh tra chuyên ngành đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện phù hợp với kế hoạch của tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền; đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp;

b) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

3. Việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ.

4. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật khi được ủy quyền.

5. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

6. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về công khai lĩnh vực giáo dục

của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

7. Ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục.

8. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng, báo cáo, thống kê, công khai về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung thanh tra chuyên ngành đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm

1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng bộ máy tổ chức; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác thanh tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

2. Việc thực hiện quy định về chuẩn cơ sở đào tạo, chuẩn chương trình đào tạo; quy chế tuyển sinh; quy chế đào tạo; liên kết đào tạo; quy định về mở ngành đào tạo; biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; việc in, quản lý văn bằng, chứng chỉ.

3. Quản lý, giáo dục người học và các chế độ, chính sách đối với người học.

4. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Thực hiện quy định về thu, quản lý học phí, các nguồn lực tài chính khác.

6. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; thực hiện dịch vụ khoa học; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục.

7. Hoạt động hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài.

8. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị; công tác học sinh, sinh viên và giáo dục thể chất.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung thanh tra chuyên ngành đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Ban hành văn bản, quy định quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng bộ máy tổ chức; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh

vực giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; việc quản lý, lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học và đồ chơi trẻ em.

3. Thực hiện quy chế tuyển sinh, quản lý, giáo dục người học và các chế độ, chính sách đối với người học, quản lý cấp phát văn bằng.

4. Công tác xã hội hóa giáo dục, quản lý dạy thêm, học thêm.

5. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác.

7. Công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nội dung thanh tra chuyên ngành về thi, tuyển sinh đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học

1. Nội dung thanh tra chuyên ngành về thi, gồm:

- a) Công tác tổ chức và quản lý kỳ thi;
- b) Đăng ký dự thi và chuẩn bị tổ chức thi;
- c) Công tác in sao, vận chuyển và bảo quản đề thi; bảo quản bài thi;
- d) Công tác coi thi;
- đ) Công tác chấm thi;
- e) Xét công nhận tốt nghiệp;
- g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thanh tra chuyên ngành về tuyển sinh, gồm:

- a) Chỉ tiêu tuyển sinh;
- b) Việc xây dựng và công bố đề án tuyển sinh;
- c) Các điều kiện bảo đảm cho công tác xét tuyển;

- d) Việc thực hiện quy định về xét tuyển;
- đ) Thanh tra việc nhập học và kiểm tra hồ sơ thí sinh trúng tuyển;
- e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nội dung thanh tra chuyên ngành về thực hiện luận văn, luận án; xét, công nhận tốt nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm

1. Nội dung thanh tra chuyên ngành về thực hiện luận văn, luận án, gồm:
 - a) Việc ban hành quy định của đơn vị;
 - b) Quy trình lựa chọn đề tài, phân công cán bộ hướng dẫn;
 - c) Việc bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện luận văn, luận án; điều kiện, thành phần hội đồng chấm luận văn, luận án;
 - d) Việc thực hiện quy định về chấm luận văn, luận án;
 - đ) Việc lên điểm, báo cáo, lưu trữ và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo về luận văn, luận án;
 - e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Thanh tra việc xét, công nhận tốt nghiệp, gồm:
 - a) Việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp;
 - b) Việc thực hiện quy trình xét, công nhận tốt nghiệp;
 - c) Đối tượng ưu tiên xét miễn, đặc cách tốt nghiệp;
 - d) Việc bảo lưu điểm thi, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích;
 - đ) Việc cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và cấp bằng tốt nghiệp;
 - e) Việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo;
 - g) Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ;
 - h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nội dung thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động giáo dục thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Thẩm quyền thành lập tổ chức, cho phép hoạt động giáo dục đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục; nội dung quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục; đối tác liên kết với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục (nếu có).

2. Thực hiện quy định về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục khác.
3. Tuyển sinh, thực hiện chương trình giáo dục, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
4. Thông tin, công khai hoạt động giáo dục và báo cáo về hoạt động giáo dục với cơ quan có thẩm quyền.
5. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

THANH TRA NỘI BỘ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 11. Nội dung thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục

1. Thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục.
2. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định nội bộ của cơ sở giáo dục theo phân cấp và thẩm quyền.
3. Thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế chuyên môn, quy chế thi, quy chế tuyển sinh, quy chế đào tạo, quy định về in, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; tự chủ mở ngành đào tạo, ban hành chương trình đào tạo, thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng; việc quản lý tài chính, tài sản; hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; công tác tổ chức cán bộ; việc thực hiện các quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên.
4. Thực hiện pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của các đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc cơ sở giáo dục.
5. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo.
6. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hình thức thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục

1. Hoạt động thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục được tiến hành theo hai hình thức:

a) Thanh tra theo kế hoạch hằng năm đã được Thủ trưởng cơ sở giáo dục phê duyệt và được thông báo đến đối tượng thanh tra, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ sở giáo dục giao.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị, Thủ trưởng cơ sở giáo dục lựa chọn hình thức thanh tra nội bộ phù hợp.

Điều 13. Đoàn thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục

1. Đoàn thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục là Đoàn thanh tra được thành lập theo quyết định của Thủ trưởng cơ sở giáo dục. Đoàn thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục có Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn (nếu cần thiết) và các thành viên Đoàn thanh tra.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng cơ sở giáo dục ban hành quy định về quy trình thanh tra nội bộ, kế hoạch thanh tra hằng năm khi xét thấy cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo, thanh tra nội bộ trong các cơ sở giáo dục.

2. Tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng đội ngũ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục, thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục, thanh tra nội bộ trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục, thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bố trí tham gia hoạt động thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục, thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức thanh tra nội bộ để tăng cường công tác quản lý, bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đối với cơ quan tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục lựa chọn nội dung thanh tra, hình thức thanh tra, tổ chức hoạt động Đoàn thanh tra nội bộ theo quy định.

3. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục cho người dự kiến bố trí tham gia hoạt động thanh tra nội bộ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

2. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Thông tư này thay thế các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sau đây:

a) Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

b) Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục;

c) Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục;

d) Thông tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp.

đ) Thông tư số 23/2016/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2016 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi.

e) Thông tư số 24/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2016 ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, giáo dục của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 18;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thưởng